

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Dự án: Đầu tư trang bị xe ô tô 16 chỗ thay thế xe Toyota Hiace 15K-518.54 của Đông Bắc Bộ.

- Tên gói thầu: Gói thầu: Đầu tư trang bị xe ô tô 16 chỗ thay thế xe Toyota Hiace 15K-518.54 của Đông Bắc Bộ.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên – Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

- Tiến độ thực hiện gói thầu: ≤ 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Xe ô tô 16 chỗ, mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, còn nguyên vẹn; với các thông số cơ bản như sau:

STT	TIÊU CHÍ	Yêu cầu
1	Màu sắc	Bạc
2	Dài x Rộng x Cao (D x R x C) (mm)	$\geq 5.998\text{mm}$; $\geq 2.038\text{mm}$; $\geq 2.760\text{ mm}$
3	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 180
4	Hộp số	≥ 06 cấp, số sàn
5	Động cơ	Dầu
6	Số chỗ ngồi	16 chỗ
7	Tiêu chuẩn khí xả	Euro 5
8	Dung tích nhiên liệu (lít)	≥ 75
9	Đèn phía trước	đèn Led
10	Đèn sương mù	Có
11	Gương chiếu hậu	Chỉnh điện
12	Cửa trượt điện	Có
13	Khóa cửa từ xa	Có
14	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có

STT	TIÊU CHÍ	Yêu cầu
15	Túi khí	Túi khí người lái và hành khách phía trước

1.3. Các yêu cầu khác:

1.3.1. Tính hợp lệ của hàng hóa

Cam kết cung cấp

- Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- Catalouge, tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào hàng đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.
- Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O) - Bản gốc hoặc bản sao y công chứng, dịch thuật (Đối với hàng hoá nhập khẩu);
- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của nhà sản xuất hoặc đại diện Hãng sản xuất tại Việt Nam - Bản gốc hoặc bản sao y công chứng dịch thuật;
- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; chứng nhận nguồn gốc xe ô tô (Áp dụng cho xe ô tô nhập khẩu nguyên chiếc) - Bản gốc hoặc bản sao y công chứng, dịch thuật;
- Phiếu bảo hành hàng hóa;
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì;
- Cam kết có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ kỹ thuật của bên mua sử dụng hàng hóa và hỗ trợ kỹ thuật khi có yêu cầu;
- Cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc thu hồi hàng hóa để khắc phục trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng mà nguyên nhân không do lỗi của bên mua hoặc có thông báo thu hồi của nhà sản xuất hoặc cấp có thẩm quyền.

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành hàng hóa

- Nhà thầu cam kết cung cấp sổ bảo hành của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
- Nhà thầu cam kết thời hạn bảo hành ≥ 36 tháng hoặc ≥ 100.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) và theo quy định của nhà sản xuất, kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao.
- Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:
 - + Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các

dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. Ngoài ra, nhà thầu cần phải kê khai danh sách các cơ sở, đại lý ủy quyền bảo hành, bảo trì, cung cấp dịch vụ sau bán hàng trên toàn quốc.

Cơ sở bảo hành phải thỏa mãn một trong các yêu cầu sau:

- Là cơ sở bảo dưỡng ô tô 3S (có không gian trưng bày xe mới, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng và cung cấp phụ tùng chính hãng); hoặc 4S (có thêm chức năng thu thập ý kiến phản hồi từ khách hàng so với 3S) có xác nhận của nhà sản xuất, lắp ráp, phân phối chính hãng tại Việt Nam;

- Là cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo hành, sửa chữa, bảo dưỡng được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng ô tô.

+ Nhà thầu cung cấp hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT (Hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc phải là bản gốc hoặc bản sao y có công chứng).

1.3.3. Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

STT	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Tài liệu tham chiếu trong E-HSDT (Trang... catalogue)

1.3.4. Giá mua xe ô tô: là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm: Toàn bộ việc kiểm tra, thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của đại diện chủ đầu tư.

1. Kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi giao hàng hoá;
- Bên bán có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để phục vụ việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu hàng hoá;
- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Bên bán thanh toán;
- Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Bên bán phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng về mặt kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu sử dụng, không thay đổi giá và được bên mua chấp nhận.
- Nhà thầu phải có bản cam kết về bảo đảm chất lượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mặt chất lượng đối với hàng hoá tham dự thầu để cung cấp cho Chủ đầu tư.

2. Các thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nhà thầu có cam kết chạy thử, cài đặt cấu hình, hiệu chỉnh kỹ thuật thiết bị và hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng sản xuất ô tô;
- Chạy thử phạm vi ≤ 10 km.

